

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HS-ST

Ngày: 25/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Thẩm phán: Ông Đinh Xuân Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Kỹ.

2. Bà Trần Thị Ngọc Lan.

3. Ông Diêm Trọng Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Anh Thơ - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với:

* **Bị cáo: Vi Thị D**, sinh ngày 28/7/2000; Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T, sinh năm 1968 và bà Lô Thị L, sinh năm 1969; gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ hai; bị cáo có 01 con chung với anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 (không đăng ký kết hôn) là Vi Văn B, sinh ngày 18/7/2017 (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo D (do chỉ định):** Luật sư Phạm Tuấn Anh- Công ty Luật TNHH Hằng Hải - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

* **Bị hại:** Cháu Vi Văn B, sinh ngày 18/7/2017 (đã chết)

* *Người đại diện hợp pháp của Cháu B:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995; trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lò Thị L, sinh năm 1969; trú tại: Tân S, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An; có mặt.

2. Anh Đặng Văn T, sinh năm 1986; trú tại: thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Nghệ An; có mặt.

* *Những người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; vắng mặt.

2. Chị Đinh Thị T, sinh năm 1988; vắng mặt.

Cùng trú tại: xóm K, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

3. Anh Vi Văn C, sinh năm 2002; vắng mặt.

4. Anh Lô Văn T, sinh năm 1994; vắng mặt.

Cùng trú tại: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An.

5. Anh Nguyễn Thế L, sinh năm 1965; vắng mặt.

6. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; vắng mặt.

Cùng trú tại: Khu T, phường K, TP B, tỉnh Bắc Ninh.

7. Ông Nguyễn Hữu Huyền, sinh năm 1964; vắng mặt.

Trú tại: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Thị D và Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 ở Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình quen biết và yêu nhau tại thành phố Hồ Chí Minh. Đầu năm 2017 anh Toàn và D tổ chức đám cưới (không đăng ký kết hôn) vì D chưa đủ tuổi, hai người sống chung với nhau đến ngày 18/7/2017 D sinh Cháu Vi Văn B và đăng ký khai sinh cho con không có tên bố, sau đó anh Toàn và D về quê của anh Toàn ở. Tháng 8/2018 D và con trai Vi Văn B từ Thái Bình về Nghệ An ở. Kể từ đó anh Toàn và D chia tay hai người không liên lạc với nhau nữa.

Sau khi D và Cháu B về Nghệ An, D có quen biết Anh Đặng Văn T, sinh năm 1986, trú tại: thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Nghệ An hai người nảy sinh tình cảm và yêu nhau. Khoảng tháng 12/2018, D đem theo Cháu Vi Văn B đến Bắc Ninh và thuê trọ tại phòng trọ số 20 của nhà anh Trần Văn Đ, sinh năm 1967 ở khu T, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh để ở, được vài ngày anh T cũng ra Bắc Ninh và đến chỗ

D ở cùng phòng với D và Cháu B. Sau đó hai người xin việc cùng nhau làm tại xưởng thành phẩm của nhà máy sản xuất bột nhựa thuộc Công ty TNHH Hiệp Quang tại khu công nghiệp Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh. Để thuận lợi cho việc đi làm, D gửi con trai Vi Văn B tại nhà bà Nguyễn Thị Lượng, sinh năm 1958 ở khu Thượng, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh. Cuối năm 2019 gia đình anh T biết chuyện nên đã khuyên ngăn và không đồng ý cho anh T yêu D nữa. Mặc dù bị gia đình ngăn cấm nhưng D và anh T cùng Cháu B vẫn ở với nhau, hàng ngày D và Tình vẫn đưa nhau đi làm bằng xe máy của anh T. Đầu năm 2020, do nghi ngờ D có quan hệ với bạn trai khác, cùng với việc bị gia đình ngăn cấm nên anh T đã ra thuê trọ tại phòng trọ số 11, của gia đình Anh Nguyễn Thế L, sinh năm 1965 cùng ở khu T, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh để ở. Song thỉnh thoảng anh T vẫn đến phòng trọ của D để ngủ cùng D và Cháu B. Sáng ngày 30/3/2020, D không muốn đi làm cùng anh T nên D đi bộ một mình từ phòng trọ bé theo Cháu B đến gửi ở nhà bà Nguyễn Thị Lượng rồi đi bộ đến Công ty làm việc. Trước khi vào giờ làm việc, anh T nói D không chung thủy, Dũng nói lại với anh T “Em không tốt, anh đi lấy ai làm vợ thì đi...”, sau đó hai người vào Công ty làm việc. Đến giờ nghỉ ăn cơm trưa, nhưng D không ăn vì buồn chán chuyện tình cảm giữa D và anh T. Đến khoảng 14 giờ 20 phút là giờ giải lao, lúc này D đến gặp anh T và nói “Anh giận em chuyện gì sao anh không nói thì em làm sao biết được”. Anh T nói với D: “Giận chuyện gì thì tự biết, cuối năm tao đi lấy vợ cho mày xem”. D nói: “Sao anh ác thế, mang em ra giữa biển xong lại bỏ em ở giữa biển để em chết một mình à”. Sau đó, D mượn chùm chìa khóa của anh T để mở tủ (ở Công ty do anh T làm tổ trưởng nên có tủ riêng, D và anh T vẫn dùng chung tủ này để đồ cá nhân...). D cầm chùm chìa khóa ra mở tủ để lấy hộp sữa và chiếc kéo. Sau đó D dứt kéo vào túi áo trái, đồng thời tháo 01 chìa khóa phòng trọ của anh T dứt vào túi áo phải rồi trả chùm chìa khóa cho anh T và đi về chỗ làm. Do chán nản và mệt mỏi về cuộc sống, một mình phải nuôi con, chuyện tình cảm giữa D và anh T không như ý muốn, D đi thẳng đến chỗ anh Phạm Huy Long, sinh năm 1983 ở thôn An Mỹ, xã Mỹ Hương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh là quản lý phân xưởng nơi anh T và D làm việc, xin nghỉ làm và nói dối về đưa con đi khám bệnh. Thấy D xin nghỉ, anh T kiểm tra lại chùm chìa khóa phát hiện thiếu chìa khóa phòng trọ nên anh T đi ra gặp D bảo “Trả chìa khóa tao đây, mày lấy chìa khóa phòng tao làm gì”, D không thừa nhận, đồng thời anh T đưa tay vào túi áo trái của D mục đích tìm chìa khóa thì thấy chiếc kéo trong túi áo của D. Anh T cầm kéo thì D giằng lại và nói “Anh buông tha cho em đi, anh còn lằng nhằng em đâm

anh chết xong em cũng chết luôn đấy”. Do giằng co kéo nên sát ngón tay cái ở bên trái của anh T chảy máu, thấy vậy D bỏ tay ra khỏi kéo và chạy ra cổng Công ty, anh T chạy theo D để đòi chìa khóa, D thấy anh T vẫn đuổi theo thì lấy chìa khóa ở túi áo phải ném xuống đất và nói “Chìa khóa của anh đấy”. Anh T bức tức vì thái độ của D nên anh T tát D một cái vào má. Bị tát D bỏ chạy ra khỏi Công ty và đi bộ một mình về phòng trọ. Khi về đến phòng trọ của mình nhớ ra trước đó D mua hộ anh T một bộ khóa “Việt Tiệp” để thay bộ khóa phòng số 11, D có giữ lại một chìa khóa phòng trọ số 11 của Tình. Sau đó D lấy chìa khóa sang mở phòng trọ của Tình với mục đích tự tử. D nghĩ khi anh T thấy D chết sẽ hối hận. D mở cửa phòng trọ số 11 vào trong phòng ngồi suy nghĩ. Lúc này D nghĩ đến con trai là Vi Văn B nên D bỏ ý định tự tử. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày D đi bộ đến nhà bà Lượng đón Cháu B quay về phòng trọ của anh T. Dùng chìa khóa mở cửa phòng trọ số 11 của anh T ra sau đó khép cửa phòng lại. D ngồi chơi với Cháu B trên giường được một lúc, nghĩ đến việc tự tử nên D lấy dây sạc điện thoại màu trắng dài 98cm, đường kính 0,4 cm có sẵn ở giường tự buộc vào cổ mình rồi nằm xuống giường được khoảng 30 phút D cảm thấy khó thở thì Cháu B lay người D và khóc nên D tự cởi dây buộc cổ và ngồi dậy chơi với Cháu B khoảng 5 phút. Nhìn Bách, D nghĩ nếu D tự tử chết thì không ai nuôi con, lúc này D nảy sinh ý định giết Cháu B bằng hình thức bóp cổ rồi D tự tử sau để hai mẹ con cùng chết. Để thực hiện ý định, D dỗ Bách nằm xuống giường. Khi Bách nằm xuống giường, D ngồi bệt trên giường bên phải Bách, bàn tay phải D bóp vào phần cổ của Bách, bàn tay trái D bịt kín các ngón tay và tì đè vào phần miệng, mũi Cháu B. Bị bóp cổ và bịt miệng, Cháu B đưa hai tay lên nắm lấy hai cổ tay của D. D cứ bóp cổ và tì đè bịt miệng Cháu B cho đến khi Cháu B buông hai tay ra. Lúc này D biết Bách đã chết nên bỏ tay ra khỏi cổ và miệng, mũi của Cháu B. Sau khi biết Bách chết D đi ra giường đến chỗ trần để bắt lấy một cái kéo tay cầm bằng nhựa màu vàng, thân kéo và khung kim loại màu trắng dài khoảng 20 cm, kích thước rộng nhất khi gập lại 8,5 cm nhỏ nhất 0,2 cm D lấy 01 dây điện có gắn ổ điện (loại 03 ổ cắm nhãn hiệu Lioa) có ký hiệu 300/500v ở trong phòng dùng tay phải cầm kéo cắt dây điện ra làm hai phần, một đầu có phích cắm, một đầu có ổ cắm, D lấy phần có phích cắm dài 179 cm đầu còn lại dùng tay tách phần bọc nhựa để hở lõi dây đồng khoảng 5 cm ra với mục đích tự tử. D cắm vào ổ điện cạnh giường, đầu dây còn lại hở lõi đồng D đặt xuống giường và nằm đè vào với mục đích để điện giật chết. Khi D đang nằm xuống thì phần lõi đồng chạm vào gối ôm trên giường gây tóe tia lửa điện vào gối ôm. D sợ cháy chập điện nên ngồi dậy rút

phích điện ra. Tự tử bằng điện giật không thành, D nghĩ đến tự tử bằng uống thuốc ngủ. D dậy, ra móc áo treo trên tường trong phòng lấy 4 vỉ thuốc nhãn hiệu CERELON mỗi vỉ có 10 viên. D bóc và uống hết 04 vỉ thuốc này sau đó lên giường nằm được khoảng 15 phút thấy vẫn bình thường không chết. D tỉnh dậy và nhớ ra trước đây có người nói cho biết pha mật ong với bột sắn dây uống vào sẽ chết nên D dậy, khóa cửa phòng trọ lại đi bộ ra cửa hàng tạp hóa của Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991 ở khu Thượng, phường Khắc Niệm mua một hộp bột sắn dây nhãn hiệu “Thảo Nguyên và một chai nước lọc nhãn hiệu Aquafina loại 0,5 lít hết tổng cộng 85.000 đồng rồi mang về phòng trọ của Tỉnh. D lấy 01 bát nhựa màu trắng đường kính 16 x 8 cm, cao 6 cm và lấy chai mật ong ở trong phòng, D đổ mật ong vào bát nhựa cho bột sắn dây vào bát, đổ nước lọc vừa mua được dùng thìa bằng kim loại có trong phòng khuấy đều lên, đưa lên miệng uống gần hết sau đó D lên giường nằm bên cạnh Cháu B và lịm người đi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày anh T đi làm về phát hiện cửa phòng không khóa, bật điện đi vào thấy D đang nằm cạnh Cháu B. Thấy vậy, anh T hét lên vào kiểm tra thấy Cháu B nằm bất động D vẫn đang nằm thoi thóp, đồng thời điện cho Anh Lô Văn T, sinh năm 1994 ở Tân Sơn 2, xã Hương Sơn, huyện Tân Kỳ, (là anh họ của Vi Thị D) và Vi Văn Chiến, sinh năm 2002 ở Tân Sơn, xã Hương Sơn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An cùng đến. Sau đó anh T, Tuấn và Chiến bắt xe tắc xi (không nhớ biển kiểm soát) đến đưa D và Cháu B đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh cấp cứu nhưng Cháu Vi Văn B đã chết từ trước đó. Vi Thị D điều trị từ ngày 30/3/2020 đến ngày 31/3/2020 thì ra viện.

***Khám nghiệm hiện trường:** Hiện trường nơi xảy ra vụ án tại phòng trọ số 11 của gia đình Anh Nguyễn Thế L, sinh năm 1965 ở khu T, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Phòng trọ số 11 hướng Tây, phía Đông tiếp giáp phòng trọ số 12, 13 và gia đình anh Nguyễn Đăng Tiến, sinh năm 1978, phía Bắc và Đông Bắc tiếp giáp sân vườn các phòng trọ từ số 14 đến số 22 và gia đình anh Lợi, phía Nam tiếp giáp phòng trọ số 10 và gia đình anh Nguyễn Quang Hòa, sinh năm 1966, phía Tây và Tây Bắc tiếp giáp các phòng trọ từ số 01 đến 09 và tiểu ngõ đi vào làng. Cửa phòng trọ số 11 có kích thước 1,99 x 0,88m được làm một cánh cửa kim loại mở vào trong màu xám, trên cánh cửa không có ô thoáng, hàn kín lớp kim loại mỏng. Phòng trọ số 11 có diện tích 3,3 x 4,74m tường gạch chát vữa, sơn màu xanh, nền đá hóa màu vàng, đỏ. Phòng số 11 được chia làm 02 bao gồm 01 nhà vệ sinh, 01 khu sinh hoạt chung ngăn cách bằng tường gạch chát vữa phía Bắc và Đông Bắc sát tường thuộc khu sinh hoạt chung trong phòng kê 01 giường khung kim loại dát giường đan gỗ

kích thước 1,69 x 2,1 x 0,4 m xung quanh giường sát tường có xếp dán tường giả gạch màu xanh. Trên giường trải 01 chiếu nhựa phía trên có một đệm mỏng có hình hoa tiết hoa văn. Cách tường nhà phía Đông Bắc 15 cm cách tường nhà phía Bắc 45 cm trên mặt đệm có 01 gối, ngang sát gối này về phía Tây Nam có 01 gối kẻ ô màu xanh, trắng, xám, cam. Ngay sát tường phía Đông, cách tường phía Đông Bắc 31 cm trên mặt đệm có 01 khẩu trang kẻ, cách chiếc khẩu trang này phía Tây Nam 30 cm, cách tường phía Đông Bắc 28 cm trên mặt đệm có 01 khẩu trang kẻ sọc màu xanh trắng. Ngay giữa gối kẻ ô vuông với khẩu trang kẻ sọc màu xanh trắng trên mặt có 02 ô tô đồ chơi trẻ em. Phía chân giường trên mặt đệm cách mép chân giường hướng Tây 35 cm, cách tường phía Bắc 10 cm phát hiện 01 dây điện gắn ổ điện hiệu “Lioa” dạng 03 ổ cắm màu đen, đoạn dây có ký hiệu 300/500v chiều dài 105 cm (một đầu có dấu hiệu tác động cơ học dạng cắt bờ mép tương đối sắc gọn làm lộ 02 lõi đồng dạng nhiều sợi kích thước lần lượt là 0,2 x 0,2 cm và 0,2 x 0,2 cm). Ngay đoạn dây điện này có 01 đoạn dây điện màu đen có ký hiệu như đoạn dây trên, một đầu gắn kín rắc cắm 02 chân bằng đồng, tay cầm cao su, đoạn dây điện có chiều dài 179 cm (một đầu dây có dấu hiệu tác động cơ học dạng cắt bờ mép vỏ cao su, nhựa bọc màu đen, trắng bờ mép sắc gọn làm lộ 02 đoạn lõi đồng dạng nhiều sợi kích thước lần lượt 02 lõi đồng là 0,2 x 0,2 cm và 0,2 x 0,2 cm, tại 02 đầu của 02 lõi đồng có vết ám màu nâu đen, bám dính dạng bông vải sợi). Ngay dưới xung quanh 02 đoạn dây điện này có 01 dây cáp (dạng dây sạc điện thoại) màu trắng dài 98cm, đường kính 0,4cm và 01 giắc cắm (dạng củ sạc điện thoại) màu trắng nhãn hiệu Vivo. Tại vị trí các đoạn dây điện trên và trên mặt đệm có 01 chiếc kéo tay cầm bằng nhựa màu vàng, thân kéo và khung kim loại màu trắng dài khoảng 20 cm, kích thước rộng nhất khi gập lại 8,5 cm nhỏ nhất 0,2 cm kiểm tra 02 đầu nhọn và mặt sắc của kéo thấy bám dính dạng bông vải sợi kích thước 2,5 x 1 cm màu trắng hồng. Các đồ vật trên được ký hiệu vị trí số (1).

Trên mặt đệm cách (1) về hướng chân giường 30 cm, cách tường phía Bắc 28 cm phát hiện 01 vỉ thuốc 10 viên vỏ màu bạc có ghi chữ “CERELON” đã được bóc hết, ký hiệu vị trí số (2).

Dưới gầm giường sát chân giường phía Tây Bắc và tường phía Bắc có 02 đoạn dây cao su màu đen kích thước lần lượt là 2 x 230 x 0,2 cm và 2 x 340 x 0,2 cm, ký hiệu vị trí số (3).

Cách tường nhà vệ sinh 70 cm cách tường phía Tây Nam 1,6 m trên nền nhà phát hiện 01 bát nhựa màu trắng đường kính 16 x 8 cm, cao 6 cm trong lòng bát có

chứa D dịch màu vàng và 01 chiếc thìa kim loại nhỏ, cách chiếc bát này 7 cm về hướng Tây Nam trên nền nhà có 01 cốc thủy tinh đường kính 8 x 5,5 cm cao 8 cm. Ngay cạnh bát nhựa về hướng Tây Bắc trên nền nhà phát hiện rải rác chất bột vón cục màu trắng và 02 miếng giấy bạc nhỏ dạng vỏ thuốc trong đó một miếng có chữ “CE” một miếng có chữ “USA-PHARM”. Sát cốc thủy tinh về hướng Nam có 01 chai nước nhãn hiệu “Aquafina” loại 0,5 lít đã dùng gần hết và 01 hộp nhựa có ghi chữ “Tinh bột sắn dây nguyên chất Thảo Nguyên” bên trong có chứa chất bột vón cục màu trắng, tình trạng nắp đầy. Ký hiệu vị trí số (4).

Cách tường phía Đông 4,5 cm, cách tường ngăn cách nhà vệ sinh 200 cm trên nền nhà phát hiện 01 vỉ thuốc màu xanh dài 2 cm đường kính 0,8 cm, ký hiệu vị trí số (5).

Sát tường ngăn cách nhà vệ sinh, cách tường nhà phía Tây Bắc 1,4 m có 01 chai thủy tinh cao 30 cm đường kính cổ chai 2,8 cm, đường kính thân 6,5 cm bên trong có chứa dịch màu nâu. Ký hiệu vị trí số (6).

Sát mép giường và tường nhà phía Bắc, Đông Bắc cách đầu giường 46 cm trên mặt đệm có 01 gối ôm hình trụ dài 92 cm đường kính 20 cm màu xanh có họa tiết hoa văn. Ngay dưới gối ôm trên mặt đệm cách tường phía Bắc 36 cm, cách tường phía Đông Bắc 112 cm phát hiện rải rác có các vết cháy bông vải sợi không liên tục diện 15 x 10 cm. Trên tường nhà phía Bắc trong phòng cách mép cửa nhà phía Đông 70 cm cách mặt giường 72 cm được gắn 01 ổ điện loại 01 ổ cắm 02 công tắc màu trắng. Tại vị trí ổ điện cách vết cháy bông vải sợi trên mặt đệm là 90 cm, ký hiệu vị trí số (7).

Ngay góc giường phía Bắc gần cửa ra vào trên mặt đệm có 01 áo dài tay màu xanh, ngực áo bên trái có ghi chữ “HQ Plastic” trên áo rải rác bám dính chất màu nâu.

Trên móc treo quần áo tường phía Tây Bắc, cách mặt nền nhà 1,5m phát hiện 01 túi nilon màu hồng bên trong có 01 túi thuốc màu bạc đã xé rách, kiểm tra bên trong túi thấy 04 vỉ thuốc màu bạc loại 10 viên màu xanh ghi chữ “CERELON” chưa sử dụng.

Thu giữ 01 ổ khóa hiệu “Việt Tiệp” màu đen có gắn 03 chìa khóa trong đó chìa khóa “Việt Tiệp” gắn trong ổ khóa trên giường.

Khám nghiệm tử thi:

Tử thi Châu Vi Văn B, cao 91 cm, thể trạng bình thường, đang ở cứng xác, toàn thân tím tái. Mặc ngoài áo khoác có mũ đội màu vàng. Sau ống áo bên trái có

bám dính chất màu nâu đỏ diện 12 x 10 cm, trong mặc áo phong màu mặc quần dài màu đỏ.

- Các dấu vết tổn thương trên cơ thể: Vùng đầu có tóc che phủ không phát hiện tổn thương. Toàn bộ nửa trên của mặt có nhiều đốm xuất huyết dưới da màu đỏ tím, hai mắt nhắm, niêm mạc xung huyết, hai nhãn cầu không phát hiện tổn thương, mũi miệng có dịch màu hồng chảy ra, hai môi tím tái, đầu lưỡi đặt giữa hai khoang miệng, răng, lưỡi, miệng không phát hiện tổn thương. Vùng cằm bên trái cách đường giữa 12 cm, cách góc miệng 1,5 cm có vết bầm tụ máu kích thước 0,5 x 0,8 cm. Vùng cổ phải cách đường giữa 1,1 cm có một số vết hằn mờ màu hình đỏ tím hình cung có bề lõm quay lên trên, dây cung dài 0,9 cm. Thành ngực cứng, bụng chướng nhẹ. Vùng ngực bên trái cách đường giữa 3 cm và cách núm vú trái 2,5 cm có vết xây xước da kích thước 2 x 0,5 cm. Mặt sau cổ tay phải có vết xây xước da kích thước 0,2 x 0,1 cm. Mu bàn tay trái có diện tụ máu kích thước 1,5 x 1 cm trên đó có vết thương da hình kim châm đường kính 0,1 cm còn chảy máu. Phần sinh dục không phát hiện tổn thương. Vết nắn bẹn hai bên có nhiều vết thương da đường kính 0,1 cm còn chảy máu. Hai chân không phát hiện tổn thương, lưng. Mông không phát hiện tổn thương.

** Giải phẫu tử thi:*

Giải phẫu vùng đầu: Tổ chức dưới da đầu vùng gần nhất không phát hiện tổn thương, xương hộp sọ không phát hiện tổn thương. Não phù nhẹ không phát hiện tổn thương não và chảy máu trong. Các não thất không có máu.

Giải phẫu vùng cổ, ngực, bụng: Tổ chức dưới da, cơ vùng cổ ngực bụng không phát hiện tổn thương bầm tụ máu. Tụ máu mặt sau thực quản đoạn sau sụn giáp kích thước 3,5 x 0,8 cm tụ máu nhẹ, các gân vùng mặt trước các đốt sống cổ tương ứng phía sau sụn giáp kích thước 2 x 0,5 cm. Lòng thực quản rỗng, khí phế quản có nhiều dịch bọt, niêm mạc khí quản gân sụn giáp và sụn nhãn xuất huyết. Hai phổi căng nhẹ, bề mặt phổi xốp có nhiều dịch bọt, bao tim còn nguyên vẹn, thường niêm mạc có nhiều xuất huyết rải rác. Các van tim mềm mại không phát hiện tổn thương tụ máu, dập vỡ. Dạ dày rỗng, các tạng trong ổ bụng không phát hiện tổn thương.

Mẫu vật thu giám định: Não, Tim, gan, phổi, mẫu máu và dịch dạ dày.

Tại kết luận giám định số 1929/C09-TT1, P4 ngày 08/5/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

Mô bệnh học: Tim xung huyết, xuất huyết rải rác; phổi phù, xung huyết, xuất huyết rất mạnh, rách đứt vách phế nang, xuất huyết niêm mạc thực quản; các tạng khác xung huyết.

Độc chất: Trong mẫu máu, phủ tạng ghi thu của tử thi Vi Văn B không tìm thấy các chất độc thường gặp.

Chất lỏng màu vàng trong chai thủy tinh, dịch nhầy màu vàng trong bát nhựa, chất rắn màu trắng trong hộp nhựa và chất lỏng trong chai nhựa D tích 500ml nhãn Aquafina gửi giám định đều không tìm thấy các chất độc thường gặp.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 97/KLPY-PC09 ngày 14/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Nguyên nhân chết của Vi Văn B do ngạt cơ học. Cơ chế hình thành vết thương: Vết bầm tụ máu vùng cằm trái do vật tày tác động gây lên; Các vết hằn mờ vùng cổ phải do vật có diện tiếp xúc hẹp tác động gây lên.

Ngày 04/7/2020 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh có Công văn số 1116/PC02 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh cho biết:

Cơ chế hình thành dấu vết sây sát da kích thước 0,2 x 0,1 cm ở mặt sau cổ tay phải và vết sây sát da kích thước 2 x 0,5 cm vùng ngực bên trái của Vi Văn B. Mu bàn tay trái có diện tụ máu kích thước 1,5 x 1 cm trên đó có vết thủng da dạng đường kính 0,1 cm còn chảy máu và vùng ven hai bên có nhiều vết thủng da dạng kim châm đường kính 0,1 cm còn chảy máu. Cơ chế hình thành các dấu vết này? Kim truyền khi cấp cứu có tạo ra các vết này không?

Tại công văn số 335/CV-PC09 ngày 08/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh trả lời:

- Vết sây sát da vùng mặt sau cổ tay phải và vùng ngực bên trái của Cháu B là dạng vết sây sát da nhỏ, nông và không có bầm tụ máu xung quanh, nên các vết sây sát da này do dạng vật có diện tiếp xúc hẹp tác động trực tiếp gây lên.

- Các vết thủng da dạng kim châm có đường kính 01 cm ở vùng mu bàn tay trái và vùng bẹn hai bên còn chảy máu là do dạng vật nhọn, tròn có đường kính khoảng 0,1 cm đâm qua lớp thượng bì da đến lớp dưới da vùng có mạch máu gây ra. Kim truyền khi cấp cứu có thể tạo ra các vết thương da nói trên.

- Quá trình khám nghiệm tử thi Cháu B có dấu hiệu ngạt trên đại thể và vị thể, không phát hiện dị vật đường thở của Cháu B; không phát hiện dấu vết tụ máu dưới da vùng cổ và tổ chức phần mềm quanh khí quản, toàn bộ nửa mặt dưới màu da xanh tím, có vết tụ máu vùng cằm trái, toàn bộ nửa mặt bên trên biến đổi màu và có nhiều

chấm xuất huyết, đây là các dấu hiệu gián tiếp cho thấy có tác động đè ấn ở vùng nửa mặt dưới từ vùng cánh mũi đến cằm. Vậy tác động khiến Cháu B ngạt cơ học nghĩ nhiều đến do bịt mũi miệng gây lên.

Tại bản kết luận giám định số 15/KLGĐM-PC09 ngày 22/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chất bán dính màu nâu trên áo dài tay màu xanh trên ngực áo bên trái có ghi chữ HQ Plastic thu tại hiện trường không phải máu người.

- Tại công văn số 106/CV-TTKN ngày 23/7/2020 Trung tâm kiểm nghiệm Sở y tế tỉnh Bắc Ninh trả lời: Các vỉ thuốc nguyên, vỉ thuốc đã sử dụng và viên thuốc màu xanh thu tại hiện trường đều là viên nang mềm về cảm quan có hình dạng giống nhau, dịch trong nang có màu nâu; đó là thực phẩm bảo vệ sức khỏe không phải là không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh theo bản tiêu chuẩn sản phẩm số 01/2019 ngày 04/3/2019 của Công ty cổ phần Quốc tế USA. CERELON có tác dụng hỗ trợ tăng cường tuần hoàn não, giảm tình trạng đau đầu, mất ngủ, hoa mắt, tê bì chân tay, rối loạn tiền đình do thiếu năng tuần hoàn máu não; hỗ trợ giảm các di chứng sau tai biến mạch máu não do tắc mạch. Người uống CERELON quá liều ảnh hưởng đến sức khỏe như thế nào? việc này theo khuyến cáo nhà sản xuất không dùng cho người máu chậm đông, người đang chảy máu, người huyết áp đang cao, phụ nữ có thai và cho con bú, phụ nữ rong kinh, hành kinh, người chuẩn bị phẫu thuật, không sử dụng cho người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm. Kết luận: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe CERELON đạt yêu cầu chất lượng các tiêu chí kiểm tra.

** Về vật chứng thu giữ:*

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh đã thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường, sau khi giám định còn các vật chứng sau:

- 01 áo dài tay màu xanh, ngực áo bên trái có ghi chữ “HQ Plastic” trên áo rải rác bán dính chất màu nâu.

- 01 ổ khóa hiệu “Việt Tiệp” màu đen có gắn 03 chìa khóa trong đó có 01 chìa khóa “Việt Tiệp” gắn trong ổ ổ khóa.

- 01 dây cáp (dạng dây sạc điện thoại) màu trắng dài 98cm, đường kính 0,4cm và 01 giắc cắm (dạng củ sạc điện thoại) màu trắng nhãn hiệu Vivo.

- 01 cái kéo tay cầm bằng nhựa màu vàng, thân kéo và khung kim loại màu trắng dài khoảng 20 cm, kích thước rộng nhất khi gấp lại 8,5 cm nhỏ nhất 0,2 cm.

- 01 dây điện gắn ở gần ổ điện hiệu Lioa dạng 03 ổ cắm màu đen, đoạn dây có ký hiệu 300/500v chiều dài 105 cm.

- 01 đoạn dây điện màu đen có ký hiệu Lioa một đầu gắn kín rắc cắm 02 chân bằng đồng, tay cầm cao su, đoạn dây điện có chiều dài 179 cm.

- 02 đoạn dây cao su màu đen kích thước lần lượt là 2 x 230 x 0,2 cm và 2 x 340 x 0,2 cm.

- 01 gối ôm hình trụ dài 92 cm đường kính 20 cm màu xanh có họa tiết hoa văn.

Với nội D trên, Bản cáo trạng số 97/CT-VKS-P2 ngày 26/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Vi Thị D về tội “Giết người” theo điểm b khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận: do cuộc sống khó khăn, một mình phải nuôi con và chuyện tình cảm không được như ý muốn nên đã giết con để là Cháu Vi Văn B trước, sau đó bản thân bị cáo sẽ tự tử để hai mẹ con chết cùng nhau nhưng không thành. Bị cáo vô cùng hối hận về hành vi của mình, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

Người đại diện hợp pháp của Cháu B là anh Nguyễn Văn T thừa nhận Cháu B là con đẻ của anh và Vi Thị D. Khi hai người làm đám cưới thì chưa đăng ký kết hôn do D chưa đủ tuổi. Sau này do 02 người không hợp nhau nên đã chia tay. D làm khai sinh cho Cháu B nhưng không ghi tên bố. Tuy nhiên, anh Toàn vẫn có trách nhiệm gửi cấp dưỡng nuôi Cháu B. Nay bị cáo D đã có hành vi giết con mình là Cháu B, anh hoàn toàn thông cảm vì D còn trẻ, suy nghĩ chưa chín chắn, sau khi sự việc xảy ra anh đã đưa Cháu B về quê ở Thái Bình để mai táng cho cháu. Nay anh không yêu cầu D phải bồi thường mà đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bà Lò Thị L trình bày, bà là bà ngoại của Cháu B và là mẹ đẻ của bị cáo, sau khi sự việc xảy ra, bản thân bà thấy có trách nhiệm đối với con cháu của mình, bà đã cùng với gia đình anh Toàn đưa thi thể Cháu B về Thái Bình để mai táng. Bà đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D để có cơ hội làm lại cuộc đời.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Anh Đặng Văn T trình bày: anh có tình cảm với bị cáo D và đã chung sống với mẹ con D. Tuy nhiên, do gia đình ngăn cản nên giữa hai người xảy ra mâu thuẫn. Việc D có hành vi giết con là do suy nghĩ chưa chín chắn, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho D. Đối với một số vật chứng thu giữ

tại phòng trọ của anh là tài sản riêng của anh T, anh không có yêu cầu gì, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX:

Về tội danh: tuyên bố bị cáo Vi Thị D phạm tội “Giết người”.

Về hình phạt: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vi Thị D từ 15 đến 17 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2020.

Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị hại không yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng thu giữ không còn giá trị sử dụng, gồm:

- 01 áo dài tay màu xanh, ngực áo bên trái có ghi chữ HQ Plastic áo rải rác bám dính chất màu nâu;
- 01 ổ khóa “Việt Tiệp” màu đen có gắn trong ổ khóa;
- 01 dây cáp (dạng dây sạc điện thoại) màu trắng 98cm, đường kính 0,4cm và 01 giắc cắm (dạng củ sạc điện thoại) màu trắng nhãn hiệu Vivo;
- 01 cái kéo cầm tay nhựa, thân kéo và khung kim loại màu trắng dài khoảng 20 cm, kích thước rộng nhất khi gập lại 8,5cm nhỏ nhất 0,2cm;
- 01 đoạn dây điện gắn ở ổ điện Lioa dạng 3 ổ cắm màu đen, đoạn dây có KH 300/500v chiều dài 105cm;
- 01 đoạn dây điện màu đen hiệu Lioa một đầu gắn giắc cắm 02 chân bằng đồng, tay cầm cao su, đoạn dây điện có chiều dài 179cm;
- 02 đoạn dây cao su màu đen, KT 2x230x0,2cm và 2x340x0,2cm;
- 01 gối ôm hình trụ dài 92 cm, đường kính 20 cm màu xanh có họa tiết hoa văn.

Luật sư Phạm Tuấn Anh bào chữa cho bị cáo D trình bày: Nhất trí về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo D rất khó khăn, là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật của bị cáo hạn chế, gia đình của bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do tự mình gây ra, do vậy đề nghị HĐXX xem xét ngoài việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ như vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị thì áp dụng thêm cho bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình

sự. Bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của luật sư bào chữa và không bổ sung gì thêm.

Đôi đáp với ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo, đại diện Viện kiểm sát khẳng định bị cáo có công ăn việc làm, có thu nhập nên không thuộc trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị cáo cũng không đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự. Do vậy, không nhất trí áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo và giữ nguyên quan điểm như đã luận tội.

Đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với hiện trường vụ án, lời khai của người làm chứng, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 30/3/2020, Vi Thị D sau khi cãi nhau với Đặng Văn Tình, D ra khỏi Công ty TNHH Hiệp Quang khu công nghiệp Khắc Niệm đi bộ về phòng trọ D thuê của anh Trần Văn Đ. Trên đường về D nghĩ thấy chán nản vì cuộc sống khó khăn, vất vả một mình phải nuôi con và chuyện tình cảm không như ý muốn nên nảy sinh ý định tự tử. Khoảng 15 giờ cùng ngày, D đến nhà bà Nguyễn Thị Lượng đón con trai Vi Văn B, sinh ngày 18/7/2017 về, sau đó D bế Cháu B đến phòng trọ số 11 của anh T đang thuê của anh Nguyễn Văn Lợi, sinh năm 1965 ở khu Thượng, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh. D mở cửa phòng vào trong nhà lấy sợi dây sạc điện thoại cuốn vào cổ để tự tử nhưng không chết, sau đó D nghĩ nếu mình chết không có người nuôi con, nên D đã quyết định giết Cháu B trước bằng cách dùng bàn tay phải bóp vào phần cổ Cháu B, bàn tay trái bịt kín các ngón tay và tì đè vào phần miệng, mũi Cháu B. D bóp cổ và bịt miệng Cháu B đến khi Cháu B chết thì D bỏ tay ra, rồi tiếp tục tự tử bằng việc uống thuốc Cerelon (thuốc thực phẩm chức năng), dùng điện giật, uống mật ong pha với bột sắn dây để tự tử. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày anh T đi làm về phát hiện trong phòng trọ của mình có D và Cháu B nằm, anh T gọi mọi người đến đưa D, Cháu B đi cấp cứu, nhưng Cháu B đã chết. Vi Thị D điều trị từ ngày 30/3/2020 đến ngày 31/3/2020 thì ra viện. Do đó hành vi của bị cáo đã tước đoạt mạng sống của Cháu Vi

Văn B khi cháu chưa đủ 3 tuổi đã cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung “giết người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là mẹ của Cháu B nhưng suy nghĩ không chín chắn đã tước đi mạng sống của Cháu B, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và dư luận xấu trong xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo mới đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo tại địa phương, do không có việc làm nên phải xa quê hương đi làm ăn sinh sống. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đồng thời người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự là không có căn cứ như đại diện Viện kiểm sát đã đối đáp là phù hợp.

HĐXX xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ, lại phải nuôi con một mình, do suy nghĩ chưa chín chắn nên đã có hành vi bột phát. Tuy nhiên, xét thấy hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: do đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4]. Về xử lý vật chứng: đối với số vật chứng thu giữ là tài sản cá nhân của Anh Đặng Văn T, nhưng không đề nghị xin lại. Xét thấy số vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy như đề nghị của đại diện VKS là có căn cứ.

[5]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Vi Thị D phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Thị D 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/3/2020. Tiếp tục duy trì Quyết định tạm giam số 172/2020/HSST-QĐTG ngày 21/9/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 áo dài tay màu xanh, ngực áo bên trái có ghi chữ “HQ Plastic” trên áo rải rác bám dính chất màu nâu;

- 01 ổ khóa “Việt Tiệp” màu đen có gắn 3 chìa khoá trong đó có 01 chìa khoá “Việt Tiệp” gắn trong ổ ổ khóa;

- 01 dây cáp (dạng dây sạc điện thoại) màu trắng 98cm, đường kính 0,4cm và 01 giắc cắm (dạng củ sạc điện thoại) màu trắng nhãn hiệu Vivo;

- 01 cái kéo cầm tay bằng nhựa, thân kéo và khung kim loại màu trắng dài khoảng 20 cm, kích thước rộng nhất khi gấp lại 8,5cm, nhỏ nhất 0,2cm;

- 01 đoạn dây điện gắn ổ điện Lioa dạng 3 ổ cắm màu đen, đoạn dây có KH 300/500v chiều dài 105cm;

- 01 đoạn dây điện màu đen hiệu Lioa một đầu gắn giắc cắm 02 chân bằng đồng, tay cầm cao su, đoạn dây điện có chiều dài 179cm;

- 02 đoạn dây cao su màu đen, KT 2x230x0,2cm và 2x340x0,2cm;

- 01 gói ôm hình trụ dài 92 cm, đường kính 20cm màu xanh có họa tiết hoa văn.

(Số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 84/2020 ngày 26/8/2020 giữa CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

4. Về án phí: Bị cáo Vi Thị D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ 1- TAND tối cao; TAND cấp cao;

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;

- Trại TG- CA tỉnh Bắc Ninh;

- Phòng PC 10- CA tỉnh Bắc Ninh;

- CQĐT- CA tỉnh Bắc Ninh;

- Phòng PV 26- CA tỉnh Bắc Ninh;

- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;

- Những người tham gia tố tụng;

- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hòa